

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

VTT STUDIO/SHUTTERSTOCK



Tin vào truyền thống Chính trị dựa trên bản sắc không phải là giải pháp cho âm nhạc cổ điển

Daniel Y. Teng

Những thách thức mà các tổ chức âm nhạc cổ điển trên khắp thế giới đang phải đối diện đã được bàn thảo rộng rãi.

Lượng khán giả sụt giảm và nguồn doanh thu eo hẹp là câu chuyện thường xuyên trong ngành này, đặc biệt là trong những năm đại dịch.

Nhiều đoàn biểu diễn nghệ thuật quy mô lớn không thể tồn tại nhờ nguồn doanh thu bán vé, mà phải dựa vào các khoản tài trợ, trợ cấp của chính phủ để tăng quỹ tài chính của họ.

Một nhà soạn nhạc trẻ tuổi cho biết những thách thức này là một nguyên nhân khiến nhiều giám đốc điều hành và giám đốc âm nhạc theo đuổi các xu hướng và trào lưu âm nhạc đại chúng gần đây nhất.

“Các nghệ sĩ nói chung thường không tham gia vào bất cứ cuộc tranh luận nào vì đã nản lòng và thu mình, đặc biệt là những người có vị trí cao trong giới nghệ thuật,” anh Alexander Voltz, 23 tuổi, nói với The Epoch Times.

“Những người ngồi trong hội đồng quản trị và các giám đốc nghệ thuật dường như có tầm nhìn riêng biệt của họ mà tôi không nghĩ tất cả các nghệ sĩ đều chia sẻ được,” anh nói thêm.

Nhà soạn nhạc sống và làm việc tại Brisbane để cập đến gói tài trợ nghệ thuật mới nhất đến từ chính phủ Đảng Lao Động của Thủ tướng Albanese, gói tài trợ Revive (Hồi



COURTESY OF ALEXANDER VOLTZ

▲ Một bức ảnh chụp nhà soạn nhạc cổ điển tại Brisbane Alexander Voltz.

Chúng tôi thấy những tác phẩm rất nhợt nhạt được soạn ra để đáp lại các khoản hoa hồng lớn của các tổ chức và dàn nhạc cao cấp ở quốc gia này.

Anh Alexander Voltz, nhà soạn nhạc cổ điển tại Brisbane

sinh) trị giá 286 triệu AUD (khoảng 192 triệu USD), đặt trọng tâm vào những di sản của thổ dân Úc.

“Gói tài trợ Revive được xây dựng dựa trên năm trụ cột nhưng đặt First Nations [Người bản địa] lên hàng đầu – công nhận và tôn

vinh vị trí quan trọng của những câu chuyện này như là phần cốt lõi của nền nghệ thuật và văn hóa của chúng ta,” chính phủ này cho biết hồi tháng Giêng.

Các tác phẩm của nhà soạn nhạc Voltz từng được Dàn nhạc

Giao hưởng Melbourne, Opera Queensland, và Dàn nhạc giao hưởng Thanh niên Úc biểu diễn.

Gần đây nhất, anh làm việc với vai trò là nhà soạn nhạc của Camerata – Dàn nhạc thính phòng của Queensland và là người nhận tài trợ của Quỹ dành cho các Nhà soạn nhạc của Công ty Phát thanh Truyền hình Úc.

‘Bản sắc’ - Một hoạt động kinh doanh béo bở đang lên

Anh Voltz cho biết tập trung vào ‘bản sắc’ có những rủi ro của nó.

“Bản sắc đã thay thế sự tinh tế để trở thành phẩm chất đầu tiên của một tác phẩm nghệ thuật,” anh nói. “Hiện nay, người sáng tạo quan trọng hơn tác phẩm được tạo ra. Điều này rất nghịch lý bởi vì nếu không có tác phẩm thì đâu ai biết đến người sáng tạo.”

Anh kêu gọi quay trở lại với tính nghệ thuật chuyên môn trong sáng tác âm nhạc, cảnh báo rằng nền tảng của các tác phẩm của Úc đang xuống cấp.

“Chúng tôi thấy những tác phẩm rất nhợt nhạt được soạn ra để đáp lại các khoản hoa hồng lớn của các tổ chức và dàn nhạc cao cấp ở quốc gia này. Người ta tự hỏi tại sao các nhà soạn nhạc được chọn lại có thể viết những tác phẩm đó,” anh Voltz nói.

“Một số bản nhạc được biểu diễn ở những địa điểm rất sang trọng dưới sự chỉ huy của các nhạc trưởng đẳng cấp và được những nhạc công kỳ cựu biểu diễn – ý tôi là, bản nhạc đó có thể được soạn ở trường trung học.”

Xem tiếp **trang 3**



Chúa có thể tạo nên điều kỳ diệu cho những người lương thiện. Bức tranh 'Abraham and the Three Angels' (Abraham và ba Thiên Sứ) của họa sĩ James Jacques Joseph Tissot, khoảng năm 1896-1902. Màu Gouache trên giấy cứng. Kích thước: 7 3/4 inch x 11 5/16 inch. The Jewish Museum.

NHỮNG TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT KỂ CHUYỆN NHÂN SINH

Những vị khách đến từ Thiên Giới

Bức tranh 'Abraham và ba Thiên Sứ' của Tissot

Yvonne Marcotte

Ông Abraham đã rời bỏ quê cha đất tổ để đến định cư ở xứ Caanan. Sự thịnh vượng và tâm ảnh hưởng của ông đã tăng lên. Túp lều của ông dựng gần thành phố Shechem với đồ nội thất thể hiện sự sung túc của dân Bedouin (Người sa mạc): những tấm thảm nhỏ và thảm lót sàn được thiết kế đẹp đẽ và được dệt tinh xảo.

Mặc dù giàu có, nhưng túp lều của ông Abraham không rộn ràng tiếng cười trẻ thơ, vì ông và vợ ông là bà Sarah đã quá tuổi sinh con, họ cũng chưa có một mụn con nào. Tuy nhiên, vào một ngày đặc biệt, ông được nghênh đón bởi vị khách lạ ghé thăm và điều này làm thay đổi cuộc đời của ông.

Bức tranh "Abraham and the Three Angels" (Abraham và ba Thiên Sứ) của họa sĩ James Jacques Joseph Tissot miêu tả chuyến viếng thăm của những vị khách lạ mang theo phép màu.

Khi ở trong túp lều của mình, ông Abraham ngước nhìn lên và thấy ba người đàn ông không biết từ đâu bỗng nhiên xuất hiện và tiến gần. Những người đàn ông vận y phục bằng vải mỏng của cư dân vùng sa mạc bước về phía ông. Ông Abraham nằm rạp xuống sàn, cúi đầu, và hai tay giơ lên

dạy tôn kính.

Họ không chỉ là những vị khách lạ đi ngang qua đây. Nhờ đức tin mãnh liệt của mình, ông Abraham tin rằng hai người trong đó là Thiên sứ, và vị khách lạ mà ông gọi là "Đức Ngài" chính là hiện thân của Chúa.

Ông Abraham dâng nước cho ba vị khách lạ để họ gột rửa đôi bàn chân dính bụi, ông mời họ ngồi nghỉ dưới gốc cây sồi gần đó.

Rồi ông gọi bà Sarah chuẩn bị bữa ăn cho những vị khách.

Bố cục trong bức tranh của họa sĩ Tissot, một bức tranh sử dụng bột màu gouache (sơn màu mỡ đục) trên giấy, đóng khung

bà vị khách lạ trong khuôn khổ của cửa lều. Tất cả các đường nét của bức tranh đều hướng tới ba nhân vật này, từ những tấm thảm nhỏ thêu hoa văn cho đến lối vào hơi dốc của túp lều; đáng vẻ phủ phục tạo thành góc của ông Abraham được cân bằng bởi hai thanh giằng giữ cho cửa lều mở ra. Ba cây cột chống lều ngụ ý những cây trụ của ba nhân vật đứng bên ngoài. Họa sĩ Tissot đưa vào bức tranh nhiều màu hoa văn với chiếc áo choàng

kể sọc của vị tộc trưởng và những tấm phủ đất tiền trên sàn, hai vách lều và trần túp lều.

Dù nội thất của túp lều sang trọng như vậy, nhưng trọng tâm [của bức tranh] là những vị khách vận y phục mộc mạc đứng bên ngoài. Họ mặc trang phục màu trắng, nhẹ bước trong vầng sáng của mặt trời, và tiến đến từ phía Cây sồi Mamre huyền thoại ở khung cảnh phía sau. Họ không có dáng vẻ mệt mỏi hay tiêu tụy, mà tươi tắn như thể vừa bước đến từ một ốc đảo mát mẻ.

Vị khách lạ mà ông Abraham gọi

là "Đức Ngài" nói với ông rằng bà Sarah sẽ sinh một đứa con trong năm nay. Điều này sao có thể chứ? Ông Abraham đã 100 tuổi và bà Sarah đã 90 tuổi. Tuy nhiên, ông Abraham tin rằng điều này sẽ xảy ra.

Thông qua các nhân vật trong thiên sử thi "Paradise Lost" (Thiên Đàng Đã Mất) của nhà thơ Milton, chúng ta đã biết rằng các Thiên sứ đem đến những thông điệp từ Chúa. Đối khi, cả Chúa cũng sẽ đến cùng với họ, như điều đã có thể xảy ra trong chuyện

thảm căn lều của ông Abraham.

Là một nghệ sĩ thành đạt người Pháp làm việc tại Anh quốc, ông Tissot đã gặp gỡ bà Kathleen Newton, người được kể là tình yêu của đời ông. Đáng buồn là, bà đã qua đời vì bệnh lao phổi ở tuổi 28.

Theo trang Web Painting Mania, "Họa sĩ Tissot đã không bao giờ hồi phục sau bi kịch này, và đã trở về Paris trong vòng một tuần sau khi bà qua đời." Ông đã từ bỏ vẽ bối cảnh xã hội không lâu sau đó và cống hiến quãng đời còn lại của mình cho những bức tranh tôn giáo. Trang Painting Mania cũng cho biết, "Ông đã tham vọng Trung Đông hai lần để tìm kiếm bối cảnh chân thực cho những bức tranh tôn giáo của mình."

Những sự kiện siêu thường có thể xảy ra trong những bối cảnh bình thường, và trong trường hợp này, là sự xuất hiện của ba vị khách lạ được một ông lão và người vợ cao niên của ông tiếp đón nồng hậu. Bức tranh "Abraham and the Three Angels" (Abraham và ba Thiên Sứ) của họa sĩ Tissot nói với chúng ta rằng, khi chúng ta đã lòng thành kính thực tâm đối với Thiên Phật, thì thần tích có thể xảy ra.

Thanh Ân biên dịch

Tin vào truyền thống: Chính trị dựa trên bản sắc không phải là giải pháp cho âm nhạc cổ điển

Tiếp theo từ trang 1

"Giá tiền được gắn liền với các tác phẩm này, số tiền mà những nhà soạn nhạc đó kiếm được là hoàn toàn vượt quá giới hạn."

Anh Voltz nói thêm rằng các yếu tố khác cũng tạo nên khó khăn cho các nhóm nhạc cổ điển, trong đó có tầm quan trọng của truyền thống trong giáo dục bị xem nhẹ, các phương tiện truyền thông xã hội và sự quan tâm bị suy giảm, cũng như việc các nhạc sĩ quá lệ thuộc vào sự trợ giúp của chính phủ.

Nhà tổ chức lễ hội âm nhạc: Khán giả cần trọng hơn với các sáng tác mới

Nhà tổ chức Lễ hội âm nhạc Craven Creek ở vùng New South Wales, ông Greg Lindsay cho biết "trào lưu tư tưởng đã thay đổi" và chính trị bản sắc đã len lỏi vào các sáng tác hiện đại.

"Tôi muốn các nhạc sĩ giỏi nhất biểu diễn hoặc soạn những bản nhạc hay nhất. Tôi không quan tâm đó là gì và họ là ai," ông nói với The Epoch Times.

Ông cho biết những người dẫn dắt dàn nhạc giao hưởng có thể theo đuổi những xu hướng mới nhất bởi vì đôi khi đó là cách dễ nhất để thu hút được khán giả và chi trả các hóa đơn.

Đối với Lễ hội Craven Creek – một sự kiện [âm nhạc] đặc sắc thường xuyên chảy về – các nhà tổ chức chương trình lựa chọn âm nhạc từ nhiều thời đại khác nhau, nhưng với âm nhạc hiện đại, ông Lindsay nói rằng, được khán thính giả đón nhận cần trọng hơn.

"Chúng tôi chỉ đặt hàng một tác phẩm cho chương trình này và cũng đã là từ năm 2019 trước đại dịch," ông nói. "Đó là thị trường chuyên biệt hơn, và có những khán giả thích điều đó."

"Tôi nghĩ điều quan trọng là cần thử nghiệm những ranh giới," ông nói thêm. "Nhưng một số tác phẩm khác thời nay, tôi không cho rằng chúng có thể tồn tại lâu dài."

Chuyên gia âm nhạc: Đánh mất nền văn hóa bởi những gì được gọi là 'Xu hướng'

Ông Peter Tregear, nhà âm nhạc học và giám đốc Little Hall của Đại học Melbourne, cho biết các nhạc trưởng và giám đốc âm nhạc đang rất thận trọng vì tình hình tài chính bấp bênh của các đoàn nghệ thuật.

"Chương trình của Dàn nhạc Giao hưởng Melbourne ngày càng giống với những gì mà Dàn nhạc Pops Úc [âm nhạc đại chúng] đã làm trong những năm 1980 – nhiều bản nhạc phim và nhạc trò chơi điện tử hơn, v.v. Đó không còn là chương trình lan tỏa những kiệt tác âm nhạc cổ điển," ông nói với The Epoch Times.

Ông Tregear cho biết cuộc đua hời hỏ chạy theo những xu hướng mới nhất này có nguy cơ đẩy khán giả nhiệt thành nhất ra xa.

Ông đưa ra một ví dụ: "Khi các thư viện muốn làm hài lòng tất cả



Dàn nhạc Giao hưởng Melbourne biểu diễn trong lễ tưởng nhớ cựu doanh nhân và nhà thiện nguyện Richard Pratt tại Trung tâm Nghệ thuật Hamer Hall, Melbourne vào ngày 21/06/2009.

Ông Tregear cho biết cuộc đua hời hỏ chạy theo những xu hướng mới nhất này có nguy cơ đẩy khán giả nhiệt thành nhất ra xa.

mọi người, thì thư viện đó thực sự không còn là nơi để tìm sách và để đọc sách nữa. Khi bảo tàng trở thành nơi giải trí, thì bảo tàng đó không còn là nơi để suy ngẫm, hồi tưởng, hay bảo tồn nữa."

"Những người đang điều hành các tổ chức này [chỉ huy và quản lý dàn nhạc] cần thực sự suy nghĩ và nêu rõ lý do vì sao họ tồn tại," ông Tregear cho biết. "Về điều đó chúng nên khiến họ hay chúng ta phải sợ hãi."

"Nếu câu trả lời chỉ là, 'Xem này, chúng tôi có thể dung hòa mọi thứ... thì thật là vô nghĩa. Tại sao quý vị lại tài trợ cho một dàn nhạc khi quý vị có thể làm điều tương tự nhưng theo những cách khác rẻ và hiệu quả hơn nhiều?" ông nói thêm.

Ông Tregear nói chúng ta cần có dũng khí để đẩy lùi văn hóa thỏa mãn tức thời (được lan truyền bởi internet và mạng xã hội) vốn đã lan tràn trong các xã hội phát triển.

"Âm nhạc cổ điển phụ thuộc vào sự cảm thụ, một kiểu cam kết, mà có thể nói rằng chúng ta ngày càng cần nhiều hơn, chứ không phải ngày càng ít đi trong 'văn hóa thỏa mãn tức thời ba phút' hiện tại của chúng ta," ông Tregear nói.

"Vội ý tưởng rằng chúng ta sẽ khuyến khích khán giả đặt mình vào một không gian kín tĩnh lặng và thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật kéo dài hơn một tiếng, hay thành thật mà nói là dài hơn 10 phút, thì giờ đây

gần như là điều phản văn hóa."

Ông cũng chỉ trích ý tưởng về việc xem trọng bản sắc hơn đặc tính của một cá nhân.

"Câu nói, 'Chúng ta xem những sự thật này là hiển nhiên, rằng tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng...' đã đưa đến việc bãi bỏ chế độ nô lệ. Tuy nhiên, tuyên ngôn này được viết bởi một người da trắng sở hữu nô lệ, [cựu Tổng thống Hoa Kỳ Thomas Jefferson]," ông Tregear nói.

"Những ngôn từ và ý nghĩa không bị giới hạn bởi người công bố chúng. Các tác phẩm nghệ thuật cũng vậy, chúng không bị giới hạn bởi chủng tộc, giới tính, xu hướng tính dục, và giai cấp của những người đã thổi hồn vào chúng."

"Tôi nghĩ liệu chúng ta có thể truyền cảm hứng cho các nghệ sĩ làm điều đó không. Bức tranh toàn diện mà chúng ta biết sẽ tốt hơn rất nhiều, cụ thể là ở Úc, nơi tôi tin rằng đã rất sẵn sàng để trải nghiệm thể loại Phục Hưng."

"Tôi tin rằng những hạt giống này đã được gieo xuống, lợi ích đã ở đó và chúng ta không nên hoàn toàn tuyệt vọng. Nhưng chúng ta cần hành động ngay bây giờ để chắc chắn sẽ có một tương lai văn hóa uyên thâm và cao quý cho quốc gia này."

Chi Lan biên dịch



Dàn nhạc Giao hưởng Shen Yun biểu diễn tại Carnegie Hall vào ngày 14/10/2017.

GIÀU ĐEO VÀNG – SANG ĐEO TRẮM
ĐEO VÒNG TRẮM HƯƠNG – ĐÓN VẠN SỰ
MAY MẮN – TÀI LỘC & SỨC KHỎE

Đời sứ thượng hiệu
Cà sĩ Đan Nguyễn

Trầm Hương Nguyễn – Golden Agarwood Jewelry là một trong những thương hiệu đầu tiên của người Việt, tiên phong về lĩnh vực kinh doanh Trầm Hương tại Mỹ. Là tâm huyết của doanh nhân Hương Nguyễn đối với sản vật quý giá của Việt Nam, mong muốn quảng bá, khẳng định đúng giá trị của sản phẩm, công sức của người khai thác Trầm cũng như sự sáng tạo không ngừng nghỉ của các nghệ nhân chế tác.

Công ty Trầm Hương Nguyễn sản xuất Trầm thật 100% không nhuộm màu hay mùi hóa chất.

CÔNG TY TRẦM HƯƠNG NGUYỄN
Có hơn 20 đại lý phân phối tại nhiều tiểu bang trên toàn nước Mỹ.
Miễn phí ship trên toàn nước Mỹ & Việt Nam.

Store USA: Asian Garden Mall – Phước Lộc Thọ, 9200 Bolsa Ave, Unit #A146, Westminster, CA 92683 | Hotline: 714.588.9989
Store Vietnam: 188 Nguyễn Văn Khối, Phường 9, Quận Gò Vấp, Sài Gòn | Phone: 0983 556669 (Thanh Nguyễn)

Website: tramhuongnguyen.com
Fanpage: [Trầm Hương Nguyễn \(fb.com/tramhuongnguyenus\)](https://www.facebook.com/tramhuongnguyenus)
Youtube: [Trầm Hương Nguyễn](https://www.youtube.com/channel/UC...)

ProCare

Pharmacy & Medical Supplies

- Cung cấp đầy đủ các loại thuốc tây, vắc xin ngừa cúm cúm, COVID-19, và du lịch. Không cần lấy hẹn trước.
- Cung cấp tất cả các loại dụng cụ y khoa như xe lăn, gậy, dụng cụ an toàn trong phòng tắm, gối đặc biệt cho người đau cổ, đau lưng, đau chân... Đặc biệt: Có bán giấy trị liệu cho bệnh nhân Tiểu Đường; Giày, nịt lưng giảm đau cột sống... Và rất nhiều sản phẩm hữu ích khác để phục vụ quý khách hàng.
- Nhà thuốc ProCare được công nhận là nhà thuốc chuyên cung cấp các loại thuốc đặc trị bởi Cơ Quan Kiểm Định Sử Dụng thuốc của Hoa Kỳ (URAC).
- Mục tiêu chính của toàn thể nhân viên nhà thuốc chúng tôi là cung cấp đầy đủ mọi chỉ dẫn về sức khỏe và đồng thời phục vụ tối đa để đáp ứng nhu cầu của từng bệnh nhân.
- Chương trình "Đơn giản thuốc" nhằm tăng sự tiện lợi cho quý vị và giúp đạt hiệu quả trong cách dùng thuốc qua việc tư vấn trực tiếp giữa Dược Sĩ với từng bệnh nhân.

Châm ngôn của chúng tôi:

Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Free Delivery

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

9191 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844

Mở Cửa 7 Ngày Mỗi Tuần

Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Thứ Hai – Thứ Sáu 9:30 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy – Chủ Nhật 9:30 AM - 1:30 PM



▲ Văn chương vốn là từ Thiên Thượng mà thành, người viết chỉ là ngẫu nhiên đạt được.

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Truyện thuyết ‘mộng bút sinh hoa’ Cây bút thần của các thi nhân xưa

Triều Hậu

Từ thời xa xưa, cả chính sử và dã sử đều có ghi lại những câu chuyện về “mộng bút” hoặc “mộng bút sinh hoa”.

Vào thời Ngũ Đại, trong quyển “Khai nguyên thiên bảo di sự”, văn nhân Vương Nhân Dự đã ghi lại câu chuyện rằng: Khi Lý Bạch còn trẻ, ông đã mộng thấy cây bút lông mình thường sử dụng có một bông hoa xinh đẹp mọc trên đầu bút. Từ đó về sau, Lý Bạch văn tứ mẫn tiếp, thơ từ nổi tiếng khắp thiên hạ, được người đời yêu thích và truyền tụng. Đây chính là nguồn gốc của câu chuyện “Mộng bút sinh hoa”.

Theo “Nam Sử – Ký thiếu du truyện” ghi chép: Văn nhân thời Nam triều Kỷ Thiệu Du khi còn nhỏ đã nằm mộng thấy Lục Thủy – một văn nhân nổi tiếng lúc bấy giờ – tặng cho ông một cây bút lông với ống bút làm bằng ngọc bích. Kể từ đó, thơ văn của ông tuôn trào như suối chảy, trình độ sáng tác cũng được cải thiện rất nhiều.

Có câu thành ngữ “Giang Lang tài tặn”, đây là câu chuyện nói về Giang Yêm, một văn nhân thời Nam triều. Không có ghi chép nào trong sử sách về thời gian Giang Yêm được trao tặng cây bút thần, nhưng việc có người lấy lại cây bút thần vào những năm cuối đời của ông thì đã được ghi lại trong sử sách và một số ghi chép khác. Theo “Nam Sử – Giang Yêm truyện” và “Thi phẩm – Quyển trung” của Chung Vành, một văn nhân thời Nam triều, sau khi Giang Yêm từ chức Thái thú ở Tuyên Thành, trên đường về quê, trong khi nghỉ ngơi ở một trạm nghỉ chân, ông mơ thấy một người tự xưng là Quách Phác (một văn nhân nhà Tấn) nói với mình rằng: “Tôi có một cây bút để ở chỗ ông nhiều năm rồi, có thể trả lại cho tôi rồi”. Nghe vậy, Giang Yêm cho tay vào túi và lấy ra một cây bút ngũ sắc trả lại cho Quách Phác. Kể từ đó, Giang Yêm không còn có thể viết ra những câu thơ sử mỹ như trước nữa. Người thời đó nói rằng ông ấy đã hết tài cán rồi, đây là nguồn gốc của điển cố “Giang Lang tài tặn”.

Trong “Nhị thập tứ sử” có ghi lại rất nhiều câu chuyện về “Mộng bút” của người xưa. Tác giả cũng xin kể lại một số điển mà mình biết, do hạn chế

về những gì thấy và biết được nên tình huống được mô tả dưới đây chỉ mang tính chất tham khảo cho bạn đọc.

Để nằm mộng hoặc nhìn thấy Thần bằng thiên mục, và các vị Thần Phật ở tầng thứ cao ban cho bút Thần, thì có một điều kiện tiên quyết, đó là người đó phải tin vào sự tồn tại của các vị Thần, đồng thời tôn kính Thiên Địa Thần minh. Như chúng ta đều biết, điều đầu tiên mà trẻ em thời cổ đại được học khi bước vào trường là tôn kính Tiên Thành Tiên Sư (những vị Thánh nhân và Hiền sư đã khuất). Lấy nhà Đường làm ví dụ, Tiên Thánh của Quốc Tử Học là Chu Công, Tiên Sư là Khổng Tử, trường học ở châu và huyện cũng như vậy. [1]

Hơn nữa, triều đình còn quy định khi làm lễ cúng tế phải thông qua lễ nghi Tam hiến [2]. Trẻ em ở thời cổ đại từ nhỏ đã phải học cách tôn kính Thiên Địa Thần Minh, cần trọng đối

đãi với văn hóa truyền thống. Giống như “Thi kinh – Đại nhã – Úc” nói: “Kinh thận uy nghi, duy dân chi tắc” (đại ý là: tôn kính và cẩn trọng đối với lễ nghi truyền thống, trong đó bao gồm lễ tế, nghi trường, nghi dung... và duy trì tốt các nguyên tắc đạo đức làm người).

Cũng có một số tình huống là “Trời ban bút Thần”, có người trời sinh đã có sẵn căn cơ tiên thiên rất tốt, cũng chính là vừa sinh ra đã mang theo một cây bút Thần. Ví dụ như “Tống sử – Phạm Chất truyện” ghi rằng: “Đêm Chất sinh ra, mẫu thân nằm mơ thấy Thần Tiên ban cho chàng một cây bút ngũ sắc. Chín tuổi, chàng có thể thuộc văn, mười ba tuổi có thể thông kinh “Thượng thư”, thu nhận môn sinh”. “But ngũ sắc” được đề cập trong bài viết còn được gọi là “hào ngũ sắc” (lông ngũ sắc), là cây bút lông có năm màu xanh, đỏ, vàng, trắng, đen tương ứng với ngũ hành Mộc, Hỏa, Thổ, Kim, Thủy. Đây là trường hợp của hầu hết các văn học gia và thi nhân nổi tiếng thời cổ đại, họ có căn cơ tiên thiên tốt, vừa sinh ra đã mang theo một cây bút

Thần, và mang đi sau khi ta thế. Bút thần của Lý Bạch cũng là tiên thiên đã có, “Mộng bút sinh hoa” ý tứ là cây bút Thần của ông đã được Thượng Thiên ban cho nhiều công dụng kỳ diệu hơn, chẳng hạn như làm thơ hay hơn.

Cũng có một số người là hậu thiên (về sau) được Thần Tiên nội trong tam giới ban cho bút Thần. Trường hợp này nói chung đều là có quan hệ nhân quả, có người sau một thời gian sẽ bị lay lại hoặc chuyển cho người khác; chỉ là khi kinh Tiên Thành Tiên Sư (những vị Thánh nhân và Hiền sư đã khuất). (ví dụ như Giang Yêm), có người thì không cảm giác thấy, “Cựu ngũ đại sử – Hòa Ngưng truyện”

ghi lại rằng: “Hòa Ngưng, tự Thành Tích, cũng là người Tu Xương, Văn Dương... Vào năm 17 tuổi được chọn làm công sinh. Khi đến kinh đô, cậu đột nhiên mở thấy có người tặng cho cây bút ngũ sắc, nói: ‘Con có tài như vậy, con không thi làm tiến sĩ?’. Vì tài năng thông

đài với văn hóa truyền thống vào năm 19 tuổi”. Đây là trường hợp hậu thiên được trao tặng cây bút Thần.

Cho dù đó là tiên thiên mang theo cây bút Thần hay hậu thiên mới có được, nó đều biểu hiện ở một chiều không gian khác, mang theo thân thể ở không gian khác. Cây bút này chỉ có thể được sử dụng nếu nó được gắn với một vật tải thể nào đó trong không gian con người; điều này phải do các vị Thần Tiên trong Tam giới hoặc các vị Thần Phật bên ngoài Tam giới mới có thể làm được. Vật tải thể này rất đa dạng, nó có thể là một cây bút hoặc nhiều cây bút, hoặc một cuốn sách, hoặc một cuốn sổ tay. Người xưa thường ghi những câu nói hay câu thơ

được vào một cuốn sổ và mang theo bên mình; cuốn sổ này sẽ truyền cảm hứng cho họ làm thơ, thậm chí là ý thơ sẽ tuôn trào như suối. Kỳ thực, là cây bút Thần ở không gian khác đã kết nối với vật tải thể này. Hai cuốn “Lập ông đối cú” và “Thanh luật khai thối cổ đại, họ có căn cơ tiên thiên tốt, vừa sinh ra đã mang theo một cây bút

những ghi chép của chính họ.

Ngay cả khi một người sinh ra đã có cây bút Thần, nhưng nếu không có sự trợ giúp của Thần thì cũng không thể nào vận dụng được. Một người không tin Thần, thì cũng đừng hy vọng được Thần trợ giúp. Cung kính Thiên Địa Thần minh là điều kiện tiên quyết. Lấy thể thơ Đường luật làm ví dụ, phải thuộc lòng, lý giải đầy đủ thơ văn cổ, còn phải có lão sư chân chính truyền dạy niêm luật, cách gieo vần và cách đối. Cũng giống như ca sĩ và vũ công chuyên nghiệp, họ nhất định phải trải qua quá trình luyện tập gian khổ, bởi không có miếng bánh nào từ trên trời rơi xuống. Hơn nữa, càng tuân thủ cách luật của thi từ, sẽ càng nhận được nhiều điểm hóa và trợ giúp từ Thần minh.

Theo cách nói của giới tu luyện, cây bút Thần là một loại Pháp khí. Pháp khí này dù là tiên thiên mang theo, thì lúc đầu nó vẫn ở trong trạng thái ngủ say, sau khi hội đủ các điều kiện nói trên, Thần mới đánh thức nó, ban cho nó linh tính và sinh mệnh, đồng thời kết nối nó với những vật tải thể như cuốn sách hay cây bút... trong không gian nhân loại này. Nói cách khác, cây bút chúng ta thường dùng để làm thơ, hay cuốn sổ chúng ta dùng để tham khảo, chính là hiện thân của cây bút Thần trong không gian nhân loại.

Sau khi có cây bút Thần trời ban rồi, quá trình làm thơ là một quá trình kỳ diệu. Đôi khi sẽ cảm thấy rằng, những từ ngữ mỹ diệu cứ hiện ra như lụa, cách luật của thơ giống như kích thước, thi nhân sẽ sử dụng bút Thần để phân chia và cắt xén; vì vậy cổ nhân gọi làm thơ là “cắt thơ”, rất có tính hình tượng.

Thơ viết xong, Thần sẽ ban cho nó sinh mệnh mới, sẽ có sự sống. Khi các thi nhân sử dụng những lời thơ ưu mỹ để mô tả các loài hoa như hoa sen, hoa mai, hoa thủy tiên... có khi họ sẽ khiến các vị Thần ở tầng thứ đó xúc động, ví như Thần của hoa thủy tiên sẽ đến cảm ơn. Vì vậy, quay về truyền thống mới có thể tiếp xúc với Thần, mà quá trình này không thể mang theo những tâm chấp trước của con người, đặc biệt là tâm hữu cấu. Cổ nhân nói: “Văn chương bản Thiên thành, diệu thủ ngẫu đắc chi” (câu nổi tiếng trong bài “Văn chương” của Lạc Du, thi nhân thời Tống). [Ý rằng: Văn chương vốn là từ Thiên Thượng mà thành, người viết chỉ là ngẫu nhiên đạt được]. Tất cả đều là do Thần tạo ra và ban tặng, vậy nên sau khi viết được một bài thơ hay, các thi nhân sẽ bày tỏ lòng cảm ân đối với Thần minh.

Người không có bút Thần trời ban, cho dù đọc qua rất nhiều cổ thi, đến khi muốn làm thơ thì có thể đầu óc vẫn trống rỗng, không nghĩ ra được điều gì. Có khi, họ phải mất nhiều ngày mới có thể viết ra một bài thơ, nhưng ý tứ không mấy hay ho hoặc cũng rất phàm tục. Còn những người có cây bút Thần trời ban, thì làm thơ vừa nhanh vừa tuyệt.

Pháp khí bút Thần có sự phân chia tầng thứ cao thấp khác nhau, có cái là hình thành trong Tam giới, có cái là do Thần Phật bên ngoài Tam giới ban tặng, thông thường đều có mang theo đặc điểm của tầng thứ đó. Và cây bút Thần do Sáng Thế Chủ ban tặng mới chính là cây bút tốt nhất. Thơ rằng:

*Tu tâm nhập đạo hung khâm khoát,
Tri mệnh kinh thiên nhân giới thú.
Quần tử tài thi nhân mộng bút,
Thanh phong tác bạn thượng quy đồ.*

Chú thích:

[1] Theo “Cựu đường thư – Chỉ đệ tứ”: “Vào năm Vũ Đức thứ 2 thời Hoàng đế Đường Cao Tổ, quốc tử lập miếu Chu Công và Khổng Tử”. “Tháng Bảy, năm thứ hai sau khi Cao Tông hiển khánh, Lễ bộ Thượng thư Hứa Kinh Tông kiến nghị: Theo chiếu, Chu Công làm Tiên Thánh, Khổng Tử làm Tiên Sư”. Ngoài ra, “Lễ Kỳ” viết: “Thầy lập học, thích điện vu Tiên Thánh” [ý rằng, việc học đầu tiên bắt đầu từ việc cúng tế các vị Tiên Thánh]. Trịnh Huyền chú thích: “Như Chu Công, Khổng Tử vậy.” Công đức của Chu Công có thể so sánh Đế vương, xứng với Vũ Vương. Lấy Khổng Tử làm Tiên Thánh.”

[2] “Tam hiến” là chỉ lúc tế tự, ba lần dâng lễ vật hướng đến Thiên Địa Thần minh, gọi là sơ hiến, á hiến, chung hiến (lễ vật đầu tiên, lễ vật thứ hai và lễ vật cuối cùng).

Lâm Phương Vũ biên tập
Xuân Hoàng biên dịch



▲ Tàu tuần dương USS Vincennes ở Vịnh Disappointment, Nam Cực, trong chuyến thám hiểm Wilkes, khoảng năm 1845–1878, được cho là do thuyền trưởng Charles Wilkes dẫn đầu.

Những chuyến thám hiểm của người Mỹ đã thay đổi cách chúng ta nhìn thế giới

Dustin Bass

Thế kỷ 19 là thời kỳ Mỹ quốc mở rộng lãnh thổ. Hai mươi năm sau khi ký Hiệp định Paris năm 1783, Hoa Kỳ đã mua Louisiana (khi thuộc lãnh thổ của Pháp) giúp quốc gia mới nhân đôi diện tích. Một năm sau đó, cuộc thám hiểm của ông Lewis và ông Clark đã được bắt đầu. Ba mươi năm sau chuyến thám hiểm này, ký giả kiêm nhà thám hiểm J. N. Reynolds đã đứng trước Quốc hội kêu gọi cơ quan chính trị tài trợ một chuyến thám hiểm hàng hải tới Thái Bình Dương và Biển Nam.

Ký giả Reynolds đã hoàn thành bài

phát biểu tường tận của mình, ông nói rằng châu Âu “đã ném những viên ngọc quý của mình xuống nước, và gia tài đổi lại là một thế giới mới, mà từ đó sinh ra một chủng tộc đem đến hy vọng mới về tự do, khi mà tự do đã gần như biến mất; và rồi họ đang nỗ lực để trao lại cho châu Âu, bằng sự quan tâm và thịnh tình, những tia sáng đã nhận được từ châu Âu.”

Thành lập đoàn thám hiểm vĩ đại
Một tháng sau bài diễn văn của ký giả Reynold, Quốc hội đã phê chuẩn sửa đổi Đạo luật Ngân sách Hải quân, trao quyền cho tổng thống tổ chức một đoàn thám hiểm để khám phá Thái Bình

Dương và Biển Nam. Nhưng những đầu đã chính trị đã dẫn đến sự chậm trễ, nhưng cuối cùng việc ủy nhiệm thành lập đoàn thám hiểm cũng đã trao cho ông Martin Van Buren, người đã giao cho Bộ trưởng Chiến tranh Joel Poinsett tổ chức chuyến đi.

Ông Poinsett không mất nhiều thời gian để tìm kiếm người dẫn đầu đoàn thám hiểm này. Trung úy Charles Wilkes, người đứng đầu Kho Lưu trữ Biểu đồ và Dụng cụ ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, vốn không phải là lựa chọn đầu tiên của ông. Trên thực tế, ông Wilkes là lựa chọn thứ năm của Bộ trưởng Poinsett.

Vị sĩ quan hải quân 40 tuổi này là



▲ Bộ trưởng Chiến tranh Joel Roberts Poinsett đã chỉ định trung tá Charles Wilkes dẫn đầu một đoàn thám hiểm vào năm 1845. Chân dung Bộ trưởng Chiến tranh Joel Roberts Poinsett trong chính phủ của Tổng thống Martin Van Buren, do họa sĩ Charles Fenderich vẽ. Thư viện Quốc hội.

một người có mục tiêu nghiêm túc và ý chí kiên định. Sau này, ông đã trở thành Chuẩn Đô đốc của Hải quân Hoa Kỳ. Ông đã chứng minh mình chính là người mà đoàn thám hiểm cần. Ông tính toán những thứ ông cần, gồm 6 con tàu và 346 thủy thủ.

Xem tiếp trang 6

NGHỆ THUẬT

Sức mạnh của loài chó: Thế kỷ của những chú chó trong nghệ thuật

Michelle Plastrick

Hàng chục ngàn năm trước đây, mặc dù thời gian chính xác vẫn còn đương tranh cãi, loài chó đã được con người thuần hóa. Cũng giống như vậy, việc khắc họa hình ảnh những chú chó trong nghệ thuật có một lịch sử phong phú trải rộng khắp thế giới. Những chú chó từng xuất hiện trong các bức bích họa ở hang động và núi đá vào thời kỳ sơ khai, trên đồ gốm sứ Hy Lạp cổ xưa, tranh khắc mosaic La Mã, thậm chí trang trí và tượng thời trung cổ, cũng như

những bức chân dung của các bậc thầy hội họa thời xưa.

Trong lịch sử nghệ thuật, loài chó đại diện cho một loạt các phẩm chất, không chỉ gồm lòng trung thành, bảo vệ, quyền lực, sức mạnh, và trí thông minh, mà còn là bạn đồng hành. Một phần tích tập trung vào những chú chó, trải dài từ các tác phẩm nghệ thuật thế giới. Những chú chó từng xuất hiện trong các bức bích họa ở hang động và núi đá vào thời kỳ sơ khai, trên đồ gốm sứ Hy Lạp cổ xưa, tranh khắc mosaic La Mã, thậm chí trang trí và tượng thời trung cổ, cũng như

Xem tiếp trang 8



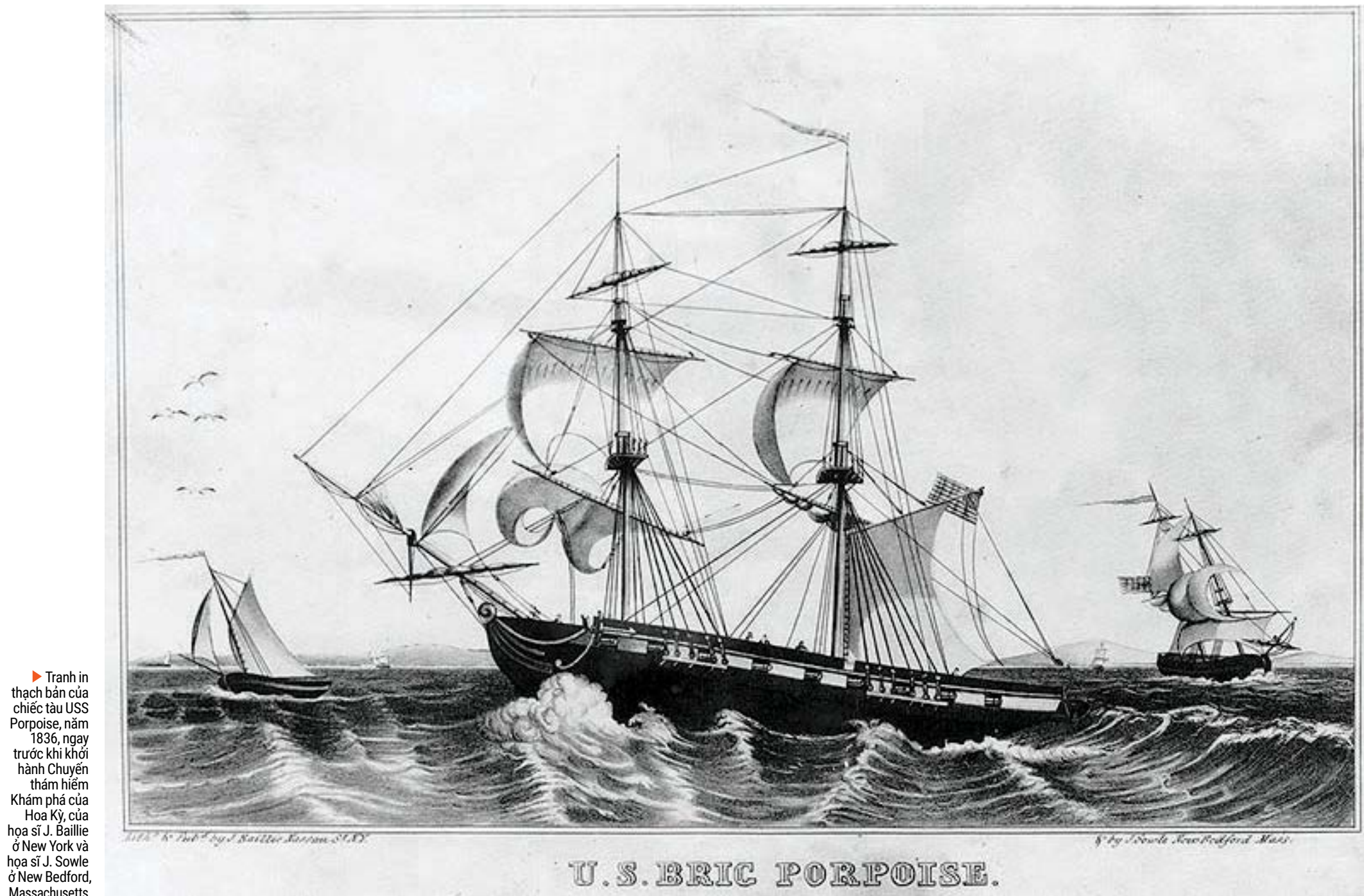
▲ Tác phẩm “Dog at Rest” (Chú Chó Ngủ Ngơi) của họa sĩ Gerrit Dou, vẽ năm 1650. Tranh sơn dầu trên bảng vẽ; kích thước: 6,5 inch x 8,5 inch. Bộ sưu tập Rose-Marie và Eijk van Otterloo, Bảo tàng Mỹ thuật, Boston.



**Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè?
Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.**

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM





▶ Tranh in thạch bản của chiếc tàu USS Porpoise năm 1836, ngay trước khi khởi hành Chuyến thám hiểm Khám phá của Hoa Kỳ, của họa sĩ J. Baillie ở New York và họa sĩ J. Sowle ở New Bedford, Massachusetts.

ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN

Những chuyến thám hiểm của người Mỹ đã thay đổi cách chúng ta nhìn thế giới

Tiếp theo từ trang 5

Những con tàu của ông gồm soái hạm Vincennes, một con tàu chiến nặng 780 tấn; tàu chiến Peacock nặng 650 tấn; thuyền hai buồm Porpoise nặng 230 tấn; tàu hậu cần Relief; hai chiếc thuyền buồm (schooners) là Sea Gull và Flying Fish. Trong số 346 người đàn ông, có 82 sĩ quan và thủy thủ đoàn, một nhóm chín nhà khoa học, nhà tự nhiên học, và cả nghệ sĩ. Trong chín người này có nhà ngôn ngữ học Horatio Hale thuộc trường đại học Harvard; các nhà tự nhiên học Charles Pickering và Titian Peale thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Tự nhiên ở Philadelphia; hai nghiên cứu động vật thân mềm Joseph Couthouy ở Boston; nhà nông nghiệp học nổi tiếng người Scotland William Brackenridge; nhà thực vật học William Rich; nhà địa chất học và khoáng vật học James D. Dana; và các nghệ sĩ là James Drayton và Alfred T. Agate.

Vào ngày 18/08/1838, Đoàn Thám hiểm của Hoa Kỳ (còn được gọi là Đoàn thám hiểm Ex. Ex. hoặc Đoàn thám hiểm Wilkes) rời cảng Hampton Roads, tiểu bang Virginia để bắt đầu sứ mệnh khảo sát và khám phá kéo dài bốn năm. Đây cũng là chuyến đi vòng quanh thế giới cuối cùng hoàn toàn bằng năng lượng từ những cánh buồm.

Như Bộ trưởng Hải quân James Kirke Paulding đã nói với ông Wilkes rằng, đây là một cuộc thám hiểm “không phải để chinh phục mà để khám phá. Mục đích của chuyến đi này là vì hòa bình. Họ cần mở rộng đế chế Thương mại và Khoa học.”

Từ các quần đảo cho đến những tảng băng trôi

Sáu con tàu lớn đã thực hiện chuyến đi dài bằng qua Đại Tây Dương để khám phá quần đảo Madeira ngoài khơi bờ biển tây bắc châu Phi, sau đó đến quần đảo núi lửa Cape Verde nằm gần bờ biển phía tây châu Phi. Đoàn thám hiểm Ex. Ex. đã đi dọc bờ biển về phía Nam Mỹ, neo đậu ở thành phố Rio de Janeiro khoảng 45 ngày, rồi đi chuyển dọc theo bờ biển về cực nam của quần đảo Tierra del Fuego. Trường đoàn Wilkes quyết định chia sáu con tàu thành ba nhóm. Soái hạm Vincennes khảo sát mũi cực nam Cape Horn, tàu Relief sẽ mạo hiểm đi vào Eo biển Magellan để khảo sát và vẽ các bến cảng khác nhau. Ông Wilkes chuyển từ tàu Vincennes sang tàu Porpoise để chỉ huy. Con tàu

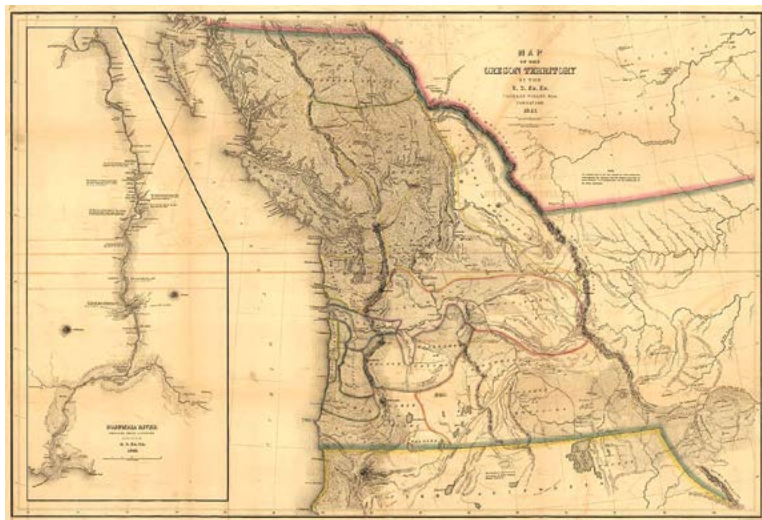


▲ Vào năm 1838, trung úy Charles Wilkes dẫn đầu đoàn thám hiểm hải quân lên đường đi khám phá. Trung úy Charles Wilkes khi bắt đầu Cuộc thám hiểm Khám phá Hoa Kỳ, do họa sĩ Thomas Sully vẽ năm 1838-1842. Bảo tàng Học viện Hải quân Hoa Kỳ.

Porpoise đi cùng tàu tiếp liệu Sea Gull, thám hiểm từ phía đông nam tới Nam Cực. Còn tàu Peacock đi cùng tàu tiếp liệu Flying Fish, hướng về phía tây nam để đến Nam Cực với hy vọng vượt qua chuyến thám hiểm của thuyền trưởng James Cook vào năm 1774. Ngày 22/02/1839, các con tàu đã khởi hành.

Chỉ huy Wilkes và thủy thủ đoàn của ông đã nhìn thấy núi băng trôi lần đầu tiên vào ngày 01/03. Thời tiết mùa thu rất thuận lợi, nhưng khi họ đến gần Nam Cực hơn, thời tiết thay đổi thành vùng sương mù dày đặc và gió giật khắc nghiệt. Trong khi đang khám phá Palmer's Land, thời tiết nhanh chóng trở nên nguy hiểm hơn. Đến ngày 05/03, chỉ huy Wilkes và các sĩ quan của ông đã quyết định quay trở lại Cảng Orange. Bị màn sương mù bao phủ, con tàu Porpoise suýt đâm vào nhiều núi băng trôi và suýt bị mắc cạn ở đảo Elephant.

Tàu Peacock và tàu Flying Fish



◀ Bản đồ lãnh thổ Oregon năm 1841 trích từ cuốn "Narrative of the United States Exploring Expedition" (Tường Thuật Về Chuyến Thăm Hiểm Khám Phá Của Hoa Kỳ).



▲ Chân dung nhà tự nhiên học Titian Ramsay Peale trong bộ quân phục của Chuyến thám hiểm đất ngày, do họa sĩ Charles Willson Peale vẽ khoảng năm 1819.

gặp nhiều nguy hiểm hơn, thậm chí là thảm kịch. Một trận cuồng phong áp tới dày hai con tàu tách xa nhau. Vào ngày 11/03, tàu Peacock đã nhìn thấy núi băng đầu tiên và có một thủy thủ đầu tiên trong đoàn thiệt mạng do rơi từ đỉnh của cột buồm chính xuống đại dương lạnh giá. Lướt qua mé cung của những núi băng, các con tàu bị tách rời cuối cùng đã kết nối lại. Sau hai tuần đi dọc theo Nam Cực, các thuyền trưởng quyết định quay trở lại.

Trên một hành trình tương đối ít rủi ro hơn, tàu Relief gần như bị lạc khi có một cơn bão ập đến, buộc phải trú ẩn tại Đảo Noir gần mũi phía nam của Chile. Con tàu bị mất cả hai mỏ neo, nhưng đã tìm cách để đến được điểm hẹn tiếp theo ở Valparaiso, Chile. Đoàn thám hiểm Ex. Ex. thử vận may của mình với Nam Cực một ngày sau đó.

Trường đoàn Wilkes được thông báo rằng tàu Peacock đã đến Valparaiso, nhưng không biết rằng tàu Relief

cũng đã tới được đó. Tàu Vincennes và Porpoise giông buồm về phía bắc để đến Valparaiso. Tàu Flying Fish và Sea Gull khởi hành vào ngày sau đó là ngày 28/04. Hai con tàu nhỏ này đã bị những cơn bão vùi dập và tàu Flying Fish chạy thoát trở lại cảng Orange, nhưng bị tịch là tàu Sea Gull đã mất tích cùng tất cả 18 thủy thủ ở gần mũi Cape Horn.

Năm chiếc tàu còn lại đã đến được Valparaiso. Tàu Relief không còn đủ an toàn để đi biển nên quay trở lại Hoa Kỳ. Chỉ còn lại bốn con tàu, hạm đội đã giông buồm qua Thái Bình Dương, gặp gỡ và khám phá các hòn đảo dọc đường đi. Vào giữa tháng Tám, họ có ghé vào bờ giữa Quần đảo Tuamotu nhưng bị thổ dân đánh bại bằng giáo và gậy gộc. Thay vì cố đổ bộ vào đất liền, các con tàu tiếp tục giông buồm, và cuối cùng cũng gặp được những thổ dân thân thiện. Các nhà khoa học và các nhà khảo sát đã đặt chân lên hòn đảo Tahiti, quần đảo Samoa, và quần đảo Fiji. Tháng Mười Một, các con tàu khởi hành đến Sydney, họ sẽ ghé thăm lục địa này và các hòn đảo xung quanh, đồng thời lên kế hoạch cho nỗ lực thứ hai ở vùng Nam Cực.

Trở lại Nam Cực

Một ngày sau lễ Giáng Sinh năm 1839, ba con tàu lớn nhất – Vincennes, Peacock, và Porpoise – tiến về Nam Cực. Vào ngày 09/01, chỉ huy Wilkes nhận thấy các con tàu đã đi qua đảo Emerald, “nhưng không nhìn thấy hòn đảo này... do đó tôi suy đoán rằng hòn đảo này không tồn tại trong khu vực mà nó được ghi nhận.” Ông Wilkes đã đúng. Đảo Emerald là một trong nhiều địa điểm được các nhà thám hiểm trước đây ghi nhận mà không thực sự tồn tại.

Vào ngày 11/01, thủy thủ đoàn kinh qua một vùng “sương mù dày đặc” làm giảm tầm nhìn của họ xuống một phần tư dặm và “gần như không thể nhìn được xa hơn chiều dài của con tàu.” Vào ngày 16/01, chỉ huy Wilkes cho biết cả ba con tàu đều đã thấy đất liền và “có thể nhìn thấy rõ các ngọn núi.” Đã có một cuộc tranh luận giữa trường đoàn Wilkes và nhà thám hiểm người Pháp Dumont d’Urville, về việc ai là người đã phát hiện ra đất liền đầu tiên, nhưng nghi vấn dường như đã được giải đáp vào năm 1910 nhờ Chuẩn đô đốc John E. Pillsbury, người ủng hộ ông Wilkes.

Đoàn thủy thủ đi thuyền dọc theo vùng ven biển với hy vọng nhìn được

hòn đảo ở cự ly gần nhất nhằm xác định liệu Nam Cực có phải là một lục địa hay không, hay là một tập hợp các hòn đảo như từng được giả định trước đó. Khi các thành viên của đoàn thám hiểm thăm dò vùng nước băng giá và cố tránh các núi băng, thì một cơn bão nổi lên. Lúc 2 giờ chiều ngày 28/01, trưởng đoàn Wilkes nhận thấy áp suất không khí trên áp kế của mình đã giảm xuống. Ba giờ sau, một cơn cuồng phong ập đến. Các thuyền trưởng vội thu buồm lại. Đến 8 giờ tối, ông Wilkes nhận thấy những cơn gió “rất mạnh” và một “cơn bão tuyết dữ dội” trút xuống đoàn thủy thủ khiến tầm nhìn của họ không quá chiều dài hai con tàu. “Lạnh thấu xương, và mọi tia nước va vào con tàu đều hóa thành băng ngay lập tức.” Đến 10 giờ 30 phút tối, các con tàu giờ đây đã bị những núi băng “bao vây dày đặc” và họ đã “nhiều lần thoát hiểm trong gang tấc.” Những cánh buồm được thu ngắn lại lần nữa. Đến nửa đêm, chỉ huy Wilkes ra lệnh cho tất cả thủy thủ di chuyển lên boong tàu. Những người đàn ông chạy qua boong tàu đã đóng băng để đến vị trí của mình, khi con tàu bị gió và sóng hất tung.

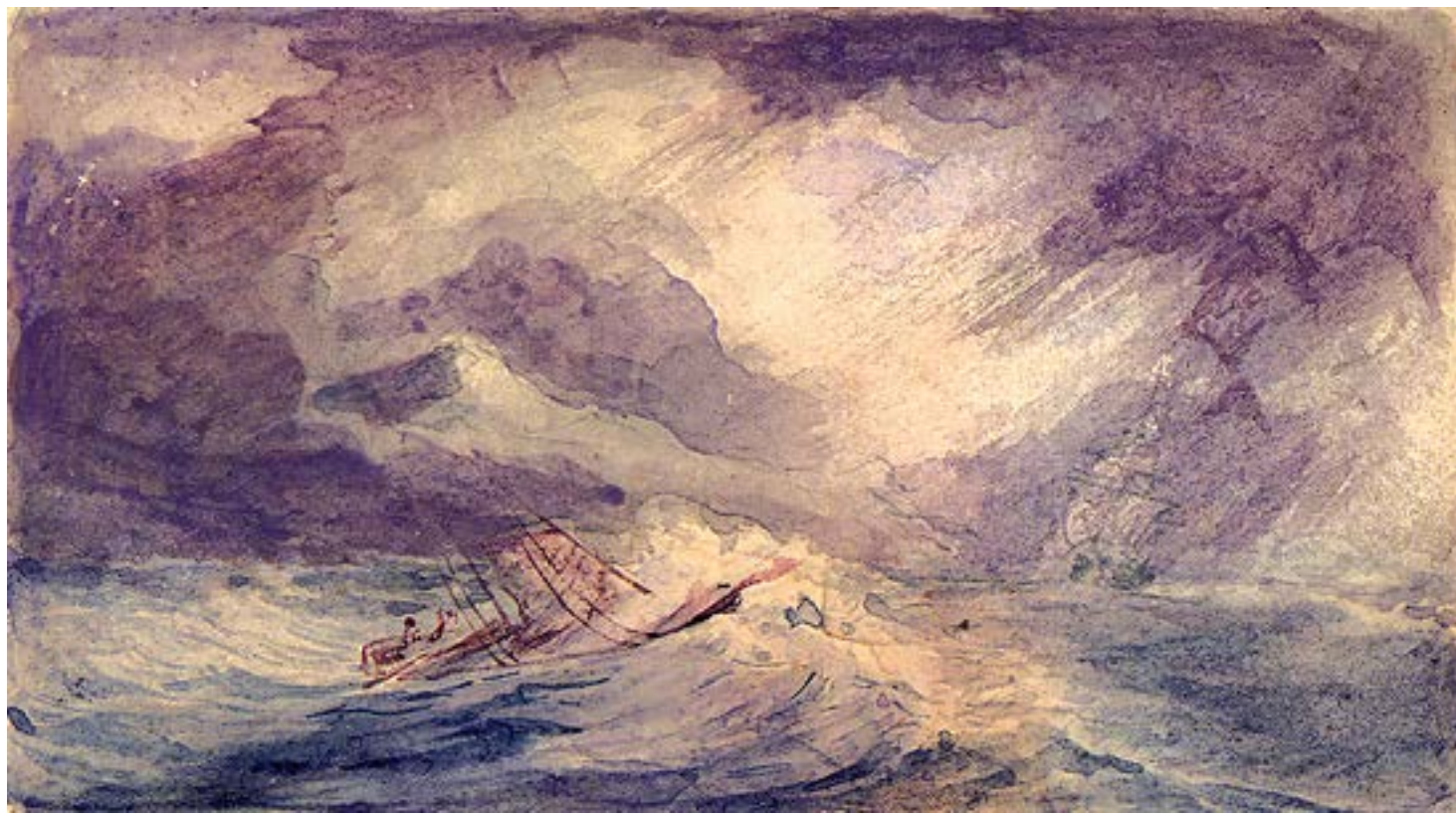
“Tôi cảm thấy cả sự thận trọng lẫn tâm nhin xa đều không giúp ích bảo vệ con tàu và thủy thủ đoàn.” Trường đoàn Wilkes viết. “Tất cả những gì có thể làm là chuẩn bị cho bất cứ tình huống khẩn cấp nào có thể xảy ra, bằng cách giữ mọi người ở đúng vị trí của họ.”

Thủy thủ đoàn phải vật lộn để giữ quyền kiểm soát những con tàu, đồng thời cố gắng tránh bị rơi xuống biển, bị chết công, hoặc đâm vào những tảng băng trôi.

“Mọi hy vọng thoát khỏi cơn bão dường như tan biến trong chốc lát ... chờ đợi từng khoảnh khắc có thể xảy ra va chạm,” ông Wilkes viết. “Con tàu cứ tiếp tục hành trình của mình, và khi chúng tôi tiến lên, một tia hy vọng đã lóe sáng, bởi vì chúng tôi tình cờ phát hiện một lối đi thông thoáng giữa hai đảo băng lớn, mà nếu thời tiết đẹp chúng tôi sẽ không dám mạo hiểm đi qua.”

Chỉ huy Wilkes và các thuyền trưởng cộng sự khác đã dám mạo hiểm, nhưng ngay sau khi họ đi qua và “thoát khỏi thương vong khủng khiếp” ... họ “lại bị bão tố vùi dập lần nữa.” Cho đến tận 7 giờ sáng hôm sau, “thời tiết mới có một số biểu hiện dịu đi.” Các thành viên của đoàn Ex. Ex. cuối cùng cũng có thể thở phào nhẹ nhõm, “tạ ơn Thượng Đế đã dẫn dắt, trông nom và bảo hộ họ.”

Vào thời điểm này, các quan chức y tế đưa ra khuyến nghị từ bỏ khảo sát vùng biển băng giá, nhưng chỉ huy Wilkes vẫn rất kiên định. Ông không hề nản lòng. Vào ngày 02/02, các thủy thủ đoàn lại nhìn thấy đất liền lần nữa, nhưng chỉ nhìn được trong thời gian ngắn. Một cơn bão ập đến và kéo dài năm ngày. Đất liền được nhìn thấy một lần nữa vào ngày 10 và ngày 12, và trong những ngày tiếp theo cho đến ngày 17. Ba con tàu tiếp tục hải trình cho đến ngày 21/02 nhưng không còn thấy đất liền nữa. Chỉ huy Wilkes tin rằng sứ mệnh khám phá Nam Cực của mình đã hoàn thành. Chuyến thám hiểm Wilkes cũng chính thức xác nhận lục địa thứ bảy này.



◀ Bức tranh con tàu Flying Fish trong cơn giông bão của họa sĩ Alfred Thomas Agate vẽ năm 1838, một trong những nghệ sĩ của Đoàn Thăm hiểm Khám phá của Hoa Kỳ.

Những nguy hiểm trên quần đảo Thái Bình Dương

Những con tàu cập cảng Sydney ba tuần sau đó và các con tàu được đại tu. Tàu Flying Fish đã tham gia trở lại, và đoàn thám hiểm Ex. Ex. rời khỏi Sydney để đến New Zealand, đảo Tongatapu, và quần đảo Fiji. Thuyền buồm đến sau cùng và đã va phải một tảng đá ngầm, bị vỡ toác một phần sống tàu. Bốn con tàu đã đến thăm đảo núi lửa Malolo, nhưng hai thủy thủ đã bị thổ dân trên đảo sát hại. Chỉ huy Wilkes đã cho tấn công vào các bãi biển, chôn cất thành viên của ông, và chiến đấu với thổ dân.

Đoàn thám hiểm rời quần đảo Fiji và đến quần đảo Hawaii. Tàu Vincennes vẫn ở lại Honolulu trong mùa đông. Tàu the Porpoise quay trở lại quần đảo Tuamotu. Tàu Peacock và Flying Fish quay trở lại quần đảo Samoa và cũng đã thăm dò nhiều hòn đảo khác. Vào tháng Ba, bốn con tàu đã tập hợp ở thành phố Honolulu, và ngày 05/04/1841, các con tàu giông buồm trở về Mỹ quốc.

Đó là một cảnh tượng vinh quang khi ba con tàu trở về Hoa Kỳ, nhưng vinh quang hơn là việc mang về những gì thuộc về sinh thái học.

Băng qua Thái Bình Dương và trở lại lần nữa

Vào ngày 28/04, bốn con tàu đến được sông Columbia vùng duyên hải Oregon. “Khó có mô tả nào có thể cho thấy sự khủng khiếp của bãi cạn ngầm Columbia,” ông Wilkes viết. Các nhà khoa học, nghệ sĩ, và các nhà khảo sát đã ra soát khắp Xứ Oregon trong vài tháng sau đó.

Vào ngày 18/07, bất chấp nỗi kinh hoàng về các bãi cạn, tàu Peacock cố gắng tiến vào cửa Sông Columbia nhưng đã gặp thảm họa. Con tàu bị mắc kẹt và mất 24 giờ vật lộn mới tự thoát ra được. Thủy thủ đoàn đã bỏ lại con tàu, mang được càng nhiều nhu yếu phẩm và các hiện vật khoa học càng tốt. Đó là thời điểm giao tranh giữa sự sống và cái chết. Tất cả thủy thủ đều thoát hiểm để đến Pháo đài

George gần đó, thuộc vùng Astoria thời nay, nhưng tàu Peacock đã bị vỡ tan thành từng mảnh.

Chỉ huy Wilkes đến và mua một chiếc thuyền hai cánh buồm ở địa phương để thay thế cho tàu Peacock. Con thuyền được đổi tên thành Oregon. Thận trọng tối đa, từ ngày 28/08 đến 14/09, tàu Porpoise và tàu Flying Fish đã theo dòng sông Columbia đi đến tận Pháo đài Vancouver. Vào thời điểm này, tàu Vincennes đang ở Vịnh San Francisco và khám phá sông Sacramento. Cả bốn con tàu rời khỏi Vịnh này để băng qua Thái Bình Dương khám phá các vùng lãnh thổ Á Châu.

Tàu Vincennes và tàu Flying Fish tiến vào vùng Biển Đông, thả neo ở Manila (Philippines). Sau Manila, tàu Vincennes vượt biển Sulu và thả neo tại Suwon, thủ phủ của tỉnh Sulu. Tàu Vincennes đã đến Singapore, nơi ba con tàu khác đang chờ để thực hiện chặng đường cuối của hành trình kéo dài bốn năm. Tàu Peacock gặp thảm họa đã làm mất thời gian và cản trở việc khám phá Nhật Bản. Ngoài ra, tàu Flying Fish không còn đủ khả năng đi biển nữa và được bán trước khi đến điểm cuối cùng của cảng New York.

Đoàn Thăm hiểm Khám phá của Hoa Kỳ đã khởi hành với sáu chiếc tàu, nhưng trở về chỉ còn ba chiếc, và chỉ có hai chiếc tàu ban đầu là Vincennes và Porpoise.

Đoàn thám hiểm Ex. Ex. trở về

Đó là một cảnh tượng vinh quang khi ba con tàu trở về Hoa Kỳ, nhưng vinh quang hơn là việc mang về những gì thuộc về sinh thái học.

Chuyến thám hiểm Wilkes đã kiến tạo ra 241 biểu đồ, vẽ chi tiết 280 hòn đảo ở Thái Bình Dương, lần đầu tiên về toàn bộ nhóm quần đảo Fiji. Đoàn thám hiểm cũng vẽ ra 800 dặm bờ biển Oregon, 100 dặm sông Columbia, một tuyến đường bộ từ Oregon đến San Francisco, và 1,500 dặm bờ biển Nam Cực được xem là quan trọng

nhất, được xác nhận là lục địa thứ bảy của thế giới.

Từ những cuộc phiêu lưu này, đoàn thủy thủ đã sưu tầm hơn 4,000 hiện vật dân tộc học, nhiều hơn một phần ba so với những mẫu vật thu thập được từ ba chuyến đi của nhà thám hiểm Cook. Nhà tự nhiên học Titian Peale thu thập được 2,150 loài chim, 134 loài động vật có vú, và 588 loài cá. Nhà địa chất James Dana thu thập được 300 loại hóa thạch, 400 loài san hô, và 1,000 loài động vật giáp xác. Có hơn 200 loài côn trùng và động vật học được thu thập trong các lo, và hơn 5,000 mẫu vật lớn hơn được đặt trong các tủ lớn. Trong số các bộ sưu tập thực vật và làm vườn, các nhà khoa học là ông William Rich, ông William Brackenridge, và ông Charles Pickering đã sưu tầm được 50,000 mẫu vật đáng kinh ngạc của 10,000 chủng loài khác nhau, cộng thêm 1,000 loại cây vẫn còn sống và khoảng 650 hạt giống thuộc các loài thực vật khác.

Khi hàng chục ngàn mẫu vật được mang về đất nước, chính phủ Hoa Kỳ đã rất bối rối khi tìm nơi cất giữ chúng. Ông Pointsett và Paulding quyết định đặt các bộ sưu tập trong Đại sảnh đại 265 foot (khoảng 81m) của Tòa nhà Văn phòng Sáng chế (Patent Office Building) ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Trong thập niên tiếp theo, mỗi năm có hơn 100,000 người đến tham quan “Bộ sưu tập của Chuyến Thăm hiểm Khám phá” trong Văn phòng Sáng chế.

Vào năm 1858, bộ sưu tập này đã tìm được ngôi nhà mới và cố định trong Viện Smithsonian, nay là khu phức hợp bảo tàng, giáo dục, và nghiên cứu lớn nhất thế giới. “Ngày nay,” theo Viện Smithsonian, “các mẫu vật này đã tạo nên phần cốt lõi trong gần như mọi bộ sưu tập của mọi bộ phận khoa học trong Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Quốc gia.”

Ông Dustin Bass là người dẫn chương trình “About the Book” của Epoch TV, chương trình giới thiệu những cuốn sách mới cùng tác giả biên soạn. Ông là tác giả và đồng chủ trì kênh The Sons of History podcast.

Thu Quý biên dịch

臺灣好食日 Hội Chợ Thực Ăn Đài-Loan – Trung Thu 2023

Taiwan Good Food Day

9.15 (Fri.) ~ 9.17 (Sun.)

Ăn thử miễn phí. Được tổ chức tại : Pearl Plaza

18888 Labin Ct. Rowland Heights, CA 91748

FREE SAMPLING

Free Parking | 9/15 (Fri.) 1:00pm-6:00pm 9/16 (Sat.) – 9/17 (Sun.) 11:00am-6:00pm

For More Info

NGHỆ THUẬT

Sức mạnh của loài chó: Thế kỷ của những chú chó trong nghệ thuật

Tiếp theo từ trang 5

'Hình nộm lẳng mộ của một quý bà'

Tại bảo tàng Met Cloisters, phòng trưng bày tranh "Gothic Chapel" có hình dáng của một nhà nguyện ở thế kỷ 13. Một trong những tác phẩm thời trung cổ nổi bật của phòng tranh này là "Tomb Effigy of a Lady" (Hình Nộm trong Lăng mộ của một Quý Bà), có vẻ là đại diện cho nữ quý tộc Margaret xứ Gloucester, phu nhân của ngài Robert II, nam tước xứ Neubourg.

Trong hình nộm này, nữ quý tộc Margaret với hai cánh tay trong tư thế cầu nguyện, bà vận y phục và các phụ kiện quý tộc ở thời của bà. Chiếc khăn trùm đầu (phụ kiện đầu của phụ nữ) cho thấy bà đã kết hôn. Một cái hấu bao, hay ví đeo của phụ nữ, để đựng tiền xu phát cho người nghèo, một hộp đựng kim chỉ và con dao ăn đựng trong vỏ bọc được treo lơ lửng trên thắt lưng của bà. Tuy nhiên, biểu tượng đáng chú ý nhất về đời sống tiết hạnh của bà là một chú chó chạm khắc nằm dưới chân, mặc dù không thể xác định là giống chó gì. Những lăng mộ thời trung cổ thường có những chú chó, tượng trưng cho các đức tính như lòng trung thành và tận tụy, nằm dưới chân hình nộm.

Hình ảnh những chú chó trong các tác phẩm nghệ thuật thường khiến người xem có cảm giác dễ tiếp nhận, gần gũi và thú vị hơn.

Trong suốt thời kỳ Phục Hưng, những bức tranh chân dung hôn nhân đã tiếp nối truyền thống dùng [hình ảnh] loài chó để nhấn mạnh đức tính chung thủy của người phụ nữ. Ví dụ các bức tranh nổi tiếng thế giới như "Arnolfini Portrait" (Chân dung Arnolfini) của danh họa Jan van Eyck và "Venus of Urbino" (Vệ nữ thành Urbino) của danh họa Titian (mặc dù có cuộc tranh luận học thuật về việc liệu nhân vật trung tâm của bức Venus of Urbino có thực sự là một phụ nữ có gia đình hay không). Trong các thế kỷ tiếp theo, cho dù biểu tượng lịch sử của chú chó có được nhìn nhận hay không, thì trong các bức chân dung của những phụ nữ nổi bật – từ tầng lớp quý tộc như Nữ hoàng Charlotte, đến nhân vật tai tiếng như Quý bà Hamilton – thường vẽ một người phụ nữ đi cùng với chú cún cưng rất thời trang.

Chó ngao Anh của Hoàng gia

Họa sĩ theo trường phái Baroque gốc Flemish Anthony van Dyck là học trò xuất sắc nhất của danh họa Peter Paul Rubens. Ông đã dành giai đoạn sau của sự nghiệp để làm họa sĩ vẽ chân dung hoàng gia cho Vua Charles Đệ nhất, nước Anh. Ông sáng tạo những họa phẩm tôn vinh vẻ đẹp và quyền lực cho gia đình hoàng gia với màu sắc phong phú và nét cọ mạnh mẽ. Một tác phẩm được ủy thác từ mối quan hệ tốt đẹp này là bức "The Five Eldest Children of Charles I" (Năm Người Con Lớn của Vua Charles Đệ nhất).

Ông Desmond Shawe-Taylor, cựu giám định viên cho những bức họa

của Nữ hoàng, gọi đó là "một trong những bức chân dung vĩ đại nhất của họa sĩ van Dyck." Tác phẩm này vẽ một nhóm trẻ em hoàng gia không quá trang trọng nhưng thanh lịch. Phong thái của các em tạo ra sự tương phản rõ rệt với truyền thống chân dung trước đây, khi những trẻ em hoàng gia thường được thể hiện trong bố cục cứng nhắc và trịnh trọng như những người lớn thu nhỏ.

Ở trung tâm của bức tranh là một cậu bé và chú chó của mình. Cậu bé là người kế vị của Vua Charles Đệ nhất, là Thái tử Charles – người sau này trở thành Vua Charles Đệ nhị. Chú chó này là giống chó ngao Anh cổ đại được vẽ rất xuất sắc.

Chó ngao Anh có lịch sử phong phú kéo dài từ thời La Mã với vai trò là chó bảo vệ. Vì thế, ngoài việc tượng trưng cho lòng trung thành, loài chó này cũng đại diện cho quyền lực và sự bảo vệ. Tuy nhiên, vị trí đặt tay của hoàng tử lên đầu chú chó ngụ ý rằng chính hoàng tử mới là chủ nhân của sinh vật mạnh mẽ này, có khả năng trở thành người cai trị đất nước một ngày nào đó.

Vào 25 năm đầu của thế kỷ 17, chó ngao Anh đã trở thành một giống chó gần như có nguy cơ tuyệt chủng. Như giám đốc tuyển tranh Robin Gibson giải thích trong cuốn sách "Pets in Portraits" (Những Thú Cưng trong Tranh Chân Dung) của ông, rằng sự hiện diện của loài chó trong tranh cũng có thể được hiểu là một biểu tượng thể hiện địa vị của nhân vật. Ở góc dưới bên phải của họa phẩm này là một chú chó spaniel ngồi duyên dáng, lanh lợi. Giống chó spaniels rất phổ biến trong các gia đình hoàng gia Tudor và Stuart, và chúng đặc biệt gắn liền với Vua Charles Đệ nhị – người đã lấy tên mình đặt cho hai giống chó cảnh spaniels vẫn còn phổ biến cho đến ngày nay: chó spaniel King Charles và chó spaniel Cavalier King Charles.

Họa phẩm nhỏ tinh xảo

Một trong những danh họa tài năng và sáng tạo nhất của Thời đại Hoàng kim Hà Lan là ông Gerrit Dou, học trò của danh họa người Hà Lan Rembrandt. Tài năng nghệ thuật của ông Dou gây ấn tượng với vua Charles Đệ nhị đến mức nhà vua đã mời ông đến triều đình Anh, nhưng họa sĩ Dou đã chọn ở lại quê nhà, nơi ông là thành viên của nhóm nghệ thuật Leiden Fijnschilders. Các tác phẩm của họ đặc trưng ở dạng khung ảnh nhỏ, mang lại cảm giác gần gũi, cùng với những chi tiết được quan sát cẩn thận, tinh xảo, và có độ chân thực cao.

Họa sĩ Dou là một bậc thầy trong việc hoàn thiện bề mặt và thường vẽ trên các tấm gỗ sồi. Ông đặc biệt nổi tiếng với thể loại tranh phong cảnh, những bức tranh nhỏ về cuộc sống đời thường. Một trong những kiệt tác của ông là bức tranh nhỏ cỡ 6.5 x 8.5 inch, "Dog at Rest" (Chú Chó Nghỉ Ngơi), đây là bức tranh duy nhất của ông vẽ theo chủ đề và kích cỡ như vậy. Năm 1834, nhà môi giới nghệ thuật người Anh John Smith – người chuyên nghiên cứu về nghệ thuật Hà Lan thế kỷ 17 – nói rằng "không thể có bức tranh nào đạt đến độ hoàn hảo



▲ Tác phẩm "The Five Eldest Children of Charles I" (Năm Người Con Lớn của Vua Charles Đệ nhất) của danh họa Anthony van Dyck, vẽ năm 1637. Tranh sơn dầu trên vải canvas, kích thước: 64,2 inch x 78,2 inch. Bộ sưu tập Hoàng gia, Vương quốc Anh.



▲ Tác phẩm "The Arnolfini Portrait" (Chân dung Arnolfini) của họa sĩ Jan van Eyck, vẽ năm 1434. Sơn dầu trên gỗ sồi gồm ba tấm dọc, kích thước: 32,4 inch x 23,6 inch. National Gallery, London.



▲ Tác phẩm "Tristram and Fox" (Chú chó Tristram và Fox) của họa sĩ Thomas Gainsborough, vẽ khoảng 1775-1785. Tranh sơn dầu trên vải canvas, kích thước: 24 inch x 20 inch. Tate, Vương quốc Anh.

hơn những gì được thể hiện trong bức tranh nhỏ tinh xảo này."

Bức tranh "Chú Chó Nghỉ Ngơi" được họa sĩ Dou lấy cảm hứng từ một bản vẽ của họa sĩ Rembrandt về những chú chó. Ông mô tả một chú chó có vết dờ, lông thô ráp xù xì, đang cuộn tròn ngủ trưa ngon lành trên kệ hoặc bàn. Chú chó đang ở trong trạng thái mơ màng, với đôi mắt chỉ vừa mới hé mở. Bên cạnh chú là một số vật dụng gia đình hàng ngày: một chiếc bình đất nung lớn, một cái giỏ mây, một bó củi, và một chiếc dép.

Những tác phẩm của họa sĩ Dou thường chứa hình ảnh tượng trưng về chủ đề đạo đức mang tính giáo dục. Bức tranh "Chú Chó Nghỉ Ngơi" có thể được xem là một bức tranh tĩnh vật vanitas. Người xem được nhắc nhở về bản chất vô thường của những thành tựu trần thế, thú vui, và của cái thế gian, đồng thời nhắc nhở về sự sinh tử của chính họ. Đây là một đề tài phổ biến trong các tác phẩm nghệ thuật được sáng tác ở Leiden vào thời của họa sĩ Dou. Tuy nhiên, bản chất tượng trưng chính xác của bức "Dog at Rest" vẫn còn là bí ẩn và là một phần sức hấp dẫn lâu dài của tác phẩm.

'Chú chó Tristram và Fox'

Bức tranh "Tristram and Fox" (Chú chó Tristram và Fox), tác phẩm của họa sĩ tranh phong cảnh và chân dung người Anh sống vào thế kỷ 18 Thomas Gainsborough, hiện đang được trưng bày trong triển lãm "Portraits of Dogs: From Gainsborough to Hockney" (Chân dung của những chú chó: Từ Gainsborough đến Hockney) tại bảo tàng The Wallace Collection (đến hết ngày 15/10/2023). Giám đốc tuyển tranh triển lãm Xavier Bray chia sẻ: "Mối quan hệ của chúng ta với những chú chó – mối quan hệ yêu thương, không thể giải thích được đó – đã được đưa vào lịch sử nghệ thuật một cách hấp dẫn, và là sự phản ánh sâu sắc hơn về xã hội." Thể loại chân dung về loài chó phát triển mạnh từ thế kỷ 17 trở đi, đặc biệt là ở Anh quốc. Triển lãm này thể hiện mối gắn kết đặc biệt giữa con người và thú cưng của họ, và bức "Tristram and Fox" là một ví dụ đặc biệt thành công.

Họa sĩ Gainsborough là một người yêu chó, và ông thường vẽ những chú chó trong các bức vẽ chân dung và phong cảnh của mình. Trong một số tác phẩm nghệ thuật của ông, chó là chủ thể chính. Theo truyền thuyết

của gia đình, "Tristram và Fox" là một bức chân dung về những chú chó cưng của họa sĩ Gainsborough, mặc dù tác phẩm không được họa sĩ đặt tên. Bức tranh được cho là đã treo trên mái lò sưởi trong ngôi nhà của ông ở London. Những cái tên mà họa sĩ Gainsborough đặt cho những chú chó phản ánh sự tham gia của ông vào lĩnh vực văn học và chính trị vào thời đó: Chú chó Tristram, ở bên phải, được đặt tên theo một nhân vật cùng tên trong tiểu thuyết "The Life and Opinions of Tristram Shandy, Gentleman" (Cuộc Đời và Quan Điểm của Quý Ông Tristram Shandy) của tác giả Laurence Sterne. Trong khi đó Fox được đặt tên theo chính trị gia Charles James Fox của Đảng Whig.

Bức tranh vẽ đáng yêu của họa sĩ Gainsborough về những thú cưng của ông – không phải là chó làm nhiệm vụ hay chó săn – cũng thể hiện thái độ của thời đại ấy về những người bạn đồng hành này. Ông Alexander Collins, một giám đốc tuyển chọn khác của triển lãm, nói rằng đã có một "cuộc thảo luận triết học vào thế kỷ 18 về bản chất của động vật và xem liệu chúng có biết cảm thụ và thông minh về mặt cảm xúc hay không. Đó là một phần tinh thần của thời đại tôn trọng động vật, hiểu được trí thông minh của chúng và cho chúng bản sắc riêng."

Bố cục và nét vẽ của họa sĩ Gainsborough khiến người xem nhìn nhận những chú chó như những sinh mệnh có tri giác. Đôi mắt của chú chó Fox long lanh và cái miệng hé mở. Đôi mắt sáng sáng rõ và hiền lành, cái mũi, và cái miệng của chú được thể hiện chuẩn xác và tương phản với nét vẽ mềm mại mà họa sĩ Gainsborough dùng để tả bộ lông và cái cổ màu trắng, xếp nếp. Bộ lông của chú chó Tristram có bề mặt lờm chờm hơn, và chú có đôi tai mềm mướt.

Một cuộc đánh giá về lịch sử nghệ thuật cho thấy mối liên hệ giữa nhân loại và loài chó đã có lịch sử lâu dài. Thật vậy, hình ảnh những chú chó trong các tác phẩm nghệ thuật thường khiến người xem có cảm giác dễ tiếp nhận, gần gũi và thú vị hơn. Đó là sức mạnh và sự lôi cuốn của loài chó.

Cô Michelle Plastrik là cố vấn nghệ thuật sống ở thành phố New York. Cô viết về nhiều chủ đề, bao gồm lịch sử nghệ thuật, thị trường nghệ thuật, các bảo tàng, hội chợ nghệ thuật, và triển lãm đặc biệt.

Thu Quý biên dịch

► Tác phẩm điêu khắc "Tomb Effigy of a Lady" (Hình Nộm trong Lăng mộ của một Quý Bà) giữa thế kỷ 13. Chất liệu đá vôi, kích thước: 87 inch x 35 1/4 inch. Bộ sưu tập Cloisters, Viện bảo tàng Mỹ thuật Metropolitan, Thành phố New York.

